

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2009

**THÔNG TƯ**

**Về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam-Nhật Bản giai đoạn 2009-2012**

Căn cứ Hiệp định Đối tác kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản ký ngày 25 tháng 12 năm 2008 tại Nhật Bản và được Thủ tướng Chính phủ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 57/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009;

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 tháng 2008 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Bộ Tài chính ban hành Thông tư ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam-Nhật Bản như sau:

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Thông tư này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam-Nhật Bản giai đoạn 2008-2012 (thuế suất áp dụng viết tắt là thuế suất VJEPA).

+ Cột “Mã hàng hóa” và cột “Mô tả hàng hóa”, được xây dựng trên cơ sở AHTN 2007 và phân loại theo cấp độ 12 số;

+ Cột “Thuế suất VJEPA”, mức thuế suất áp dụng cho các giai đoạn khác nhau, bao gồm:

- [... /...]/2009-31/3/2010: thuế suất áp dụng từ ngày [...tháng ... năm 2009] đến ngày 31 tháng 3 năm 2010;

- 01/4/2010-31/3/2011: thuế suất áp dụng từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 31 tháng 3 năm 2011;

- 01/4/2011-31/3/2012: thuế suất áp dụng từ ngày 01 tháng 4 năm 2011 đến ngày 31 tháng 3 năm 2012.

**Điều 2:** Hàng hóa nhập khẩu để được áp dụng thuế suất VJEPA phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Được nhập khẩu từ Nhật Bản vào Việt Nam;

c) Được vận chuyển trực tiếp từ Nhật Bản đến Việt Nam, theo quy định của Bộ Công Thương;

d) Thỏa mãn các quy định về xuất xứ hàng hóa Việt Nam-Nhật Bản, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Việt Nam-Nhật Bản (viết tắt là C/O mẫu VJ) theo quy định của Bộ Công Thương.

**Điều 3:** Thông tư này có hiệu lực và áp dụng cho các tờ khai hải quan hàng nhập khẩu đăng ký với cơ quan hải quan kể từ ngày [... tháng...năm 2009] . Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính có hướng dẫn bổ sung cho phù hợp./.

***Nơi nhận:***

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính
- Lưu: VT, Vụ HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**